**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2024 – 2025 – ĐỊA 11**

**PHẦN I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***CÂU/ĐỀ*** | ***134*** | ***210*** | ***358*** | ***483*** |
| ***1*** | B | C | C | B |
| ***2*** | C | C | B | D |
| ***3*** | B | B | C | C |
| ***4*** | C | C | D | C |
| ***5*** | D | B | C | B |
| ***6*** | D | D | B | D |
| ***7*** | C | B | C | C |
| ***8*** | B | B | D | B |
| ***9*** | C | D | D | B |
| ***10*** | D | C | B | C |
| ***11*** | C | C | B | D |
| ***12*** | B | B | D | C |
| ***13*** | B | D | C | B |
| ***14*** | D | B | C | B |
| ***15*** | B | C | B | D |
| ***16*** | C | D | B | C |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***CÂU/ĐỀ*** | ***134*** | ***210*** | ***358*** | ***483*** |
| 17 | SĐĐS | SĐĐS | SĐĐS | SĐĐS |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***CÂU/ĐỀ*** | ***134*** | ***210*** | ***358*** | ***483*** |
| 1 | 80 | 80 | 80 | 80 |
| 2 | 222 | 222 | 222 | 222 |
| 3 | 49 | 49 | 49 | 49 |
| 4 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 |

**PHẦN III** |

**PHẦN IV. TỰ LUẬN ( 2 điểm)**

**Câu 1: Nêu điều kiện địa hình, đất đai và khí hậu của Trung Quốc**

* **Địa hình và đất đai**

- Miền Đông gồm: các đồng bằng màu mỡ và phía đông nam có đồi núi thấp.

- Miền Tây: nhiều dãy núi, sơn nguyên cao và bồn địa lớn , hoang mạc

* **Khí hậu**

- Phần lớn thuộc ôn đới, phía nam cận nhiệt

- Có sự phân hóa rõ rệt: đông - tây, đai cao

+ miền Đông: khí hậu ôn đới gió mùa mưa nhiều

+ miền Tây: khí hậu ôn đới lục địa ít mưa

+ Trên sơn nguyên cao, núi cao : mùa đông rất lạnh, có tuyết bao phủ, mùa hạ mát

**Câu 2. Trình bày đặc điểm dân cư của Trung Quốc**

- Dân số đông nhất thế giới (hơn 1,43 tỉ người). Mật độ dân số khá cao

- Phân bố dân cư không đều giữa miền Đông và miền Tây. Đông đúc ở miền Đông, thưa thớt ở miền Tây

**-** Trên 56 dân tộc, người Hán chiếm trên 90% số dân cả nước.

- Tỉ lệ dân thành thị tăng nhanh. Thượng Hải và Bắc Kinh là 2 thành phố đông dân nhất Trung Quốc.

**Câu 3: *Cho bảng số liệu:* ( 2 điểm) Giá trị xuất hẩu và nhập hẩu hàng hóa và dịch vụ của Trung Quốc giai đoạn 2005 - 2020 (Đơn vị : Tỉ USD)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2010** | **2015** | **2020** |
| **Xuất khẩu** | 762 | 1602,5 | 2375,2 | 2723,3 |
| **Nhập khẩu** | 660 | 1380,1 | 1647,6 | 2357,1 |

**- Vẽ biểu đồ thể hiện** **cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Trung Quốc giai đoạn 2005 - 2020.**

Đáp án:

a) Tính : ( 0,5 điểm)

+ tổng giá trị xuất, nhập khẩu

+ tính tỉ trọng gia trị xuất nhập khẩu

b) vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Trung Quốc giai đoạn 2005 – 2020 ( 1,5 điểm) :

 + vẽ sai biểu đồ => không cho điểm

 + trừ 0,25 điểm (cho mỗi ý) nếu sai hoặc không có : tên bđ, chú giải, mỗi khoảng cách năm, mỗi số liệu, đơn vị, điểm giới hạn cho mỗi đỏn vị

 + sai tỉ lệ đơn % trừ 0,5